

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 93/2017/HS-PT
Ngày 06-12-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Nôm – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 92/2017/HSPT ngày 25 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Lê Hoài N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N.

Bị cáo có kháng cáo:

LÊ HOÀI N (L), Sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện N, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N2 và bà Lê Thị Kim L (Chết); tiền án: Có 02 tiền án. Tại Bản án số: 34/2013/HSPT ngày 06-3-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt 08 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-5-2013; Tại Bản án số: 08/2014/HSST ngày 24-02-2014 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14-01-2015; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11-01-2016 tại quán nhậu “B” thuộc ấp G, xã Đ, huyện N do bà Phan Thanh H, sinh năm 1978 làm chủ có hai nhóm thanh niên đến tổ chức uống rượu. Nhóm thứ nhất gồm: Võ Tấn S, Lê Hoài N (L), Đào Chí T (T lệ), Khấu Hải D (T),

Nguyễn Hữu N3 và Phạm Thị Thùy D (vợ N3). Nhóm thứ hai gồm: Trần Khánh D2 (B), Nguyễn Sơn V (C), Nguyễn Hiệp T2, Lê Quốc C (N) và Võ Văn H (C lé).

Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, Võ Tấn S đi ngang bàn nhậu của Trần Khánh D2 nghe tiếng D2 chửi thề, S cho rằng D2 chửi mình nên khi trở vào bàn nhậu S rủ Đào Chí T, Khấu Hải D, Lê Hoài N đánh Trần Khánh D2. Khi thấy nhóm của Trần Khánh D2 ra về, T liền đi theo sau dùng một tay cặp cổ, tay còn lại đánh liên tục nhiều cái vào người của Trần Khánh D2, thấy vậy S cũng xông vào dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào người Trần Khánh D2. Do bị đánh, Trần Khánh D2 lấy trong túi quần ra cây gậy ba khúc bằng kim loại đánh trả lại T và S; bị đánh T nhặt mũ bảo hiểm (do người dân vứt bỏ bên đường) đánh vào đầu, dùng chân đạp vào vùng bụng làm D2 té ngã. Khi Trần Khánh D2 đứng dậy, Lê Hoài N và S xông vào dùng tay chụp giữ cây gậy ba khúc và giằng co với Trần Khánh D2; thấy vậy Khấu Hải D (Tù Lý) nắm áo S kéo ra để can ngăn, riêng Lê Hoài N yêu cầu Trần Khánh D2 buông cây gậy ba khúc ra nhưng D2 không buông nên Lê Hoài N lấy dao bấm mang theo sẵn trong người đâm nhiều cái vào vùng ngực, bụng của Trần Khánh D2 gây thương tích. Do bị đâm, Trần Khánh D2 buông gậy bỏ chạy đến Công an xã Đ trình báo sự việc và được đưa đến bệnh viện điều trị vết thương; riêng N, S, T và Hải D tẩu thoát khỏi hiện trường.

Ngày 27-5-2016 Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận bị hại Trần Khánh D2 bị:

- 01 (một) vết thương vùng trán – thái dương – đỉnh trái đã lành, sẹo kích thước 02cm x 0,1cm, tỷ lệ thương tật 0%.

- 03 (ba) vết thương phần mềm gồm: Vết thương phần mềm hông phải đã lành, sẹo kích thước 02cm x 0,4cm, tỷ lệ thương tật 0%; vết thương phần mềm quần vú trái dài 01cm đã lành, sẹo kích thước 01cm x 0,1cm, tỷ lệ thương tật 01%; vết thương cạnh rốn phải dài 01cm, thấu vào ổ bụng, tỷ lệ thương tật 25%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của Trần Khánh D2 là 26%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 30-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoài N phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoài N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12-9-2017 bị cáo Lê Hoài N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng, đơn kháng

cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoài N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo yêu cầu giảm hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua lời khai nhận của bị cáo kết hợp chứng cứ đã được thu thập có cơ sở xác định. Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 11-01-2016 tại ấp G, xã Đ, huyện N, tỉnh Bến Tre, bị cáo Lê Hoài N tuy không có mâu thuẫn gì với Trần Khánh D2 nhưng đã dùng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhất vào vùng ngực, bụng của Khánh D3 gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tật là 26%. Với ý thức, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Hoài N phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 104 của Bộ luật Hình sự với hai tình tiết định khung tăng nặng “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là S và T đã bồi thường thay cho bị cáo xong, nên đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, bị cáo phạm vào nhiều tình tiết định khung tăng nặng với mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, cũng như đề nghị của Kiểm sát viên. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 30-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bến Tre.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoài N phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoài N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Hoài N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện N (1b);
- Công an huyện N (1b);
- TAND huyện N (3b);
- Chi cục THADS huyện N (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- UBND xã Đ – huyện N (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tỉnh